

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 30-3-2021

V/v: “Tranh chấp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân

Ông Nguyễn Đồng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Trọng S, sinh năm 1986 (có mặt) và vợ là bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1989 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đại N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và bản tự khai ngày 25/01/2021 nguyên đơn trình bày:*

Vợ chồng ông S và bà U là chủ hội tại địa phương với mục đích hùn vốn làm ăn, ông N tham gia chơi hội, cụ thể:

Dây hội 500.000 đồng khai ngày 15/9/2019 âm lịch, 42 hội viên, mỗi tháng khai hội vào ngày 15, 30 hàng tháng, ông N tham gia chơi 02 chung hội. Ngày 15/10/2019 và ngày 30/10/2019 âm lịch thì ông N hốt 02 chung hội với tổng số tiền là 31.355.000 đồng. Hội đến ngày 15/5/2021 âm lịch mới mãn hội nhưng từ khi hốt hội đến nay ông N không đóng hội chết. Số tiền hội chết ông N còn nợ là 29.000.000 đồng, tính đến khi mãn hội (còn 29 kỳ hội chết).

Dây hội 300.000 đồng khai ngày 15/10/2019 âm lịch, 37 hội viên, mỗi tháng khai hội vào ngày 15, 30 hàng tháng, ông N tham gia chơi 02 chung hội. Ngày 30/10/2019 và ngày 15/02/2020 âm lịch thì ông N hốt 02 chung hội với tổng số tiền là 16.517.000 đồng. Hội đến ngày 15/3/2021 âm lịch mới mãn hội, từ ngày 15/4/2020 thì ông N không đóng hội chết. Số tiền hội chết ông N còn nợ là 15.600.000 đồng, tính đến khi mãn hội (còn 26 kỳ hội chết).

Tổng số tiền hội chết ông N nợ vợ chồng ông S bà U tính đến ngày mãn hội là 44.600.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N phải thanh toán.

Đối với bị đơn là ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N vắng mặt không lý do.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu quan điểm khởi kiện, yêu cầu ông N thanh toán tổng số tiền hội chết tính đến khi mãn hội là 44.600.000 đồng nhưng giảm cho bị đơn và chỉ yêu cầu số tiền là 36.800.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông N vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Vợ chồng ông S bà U khởi kiện ông N thanh toán tiền hội nên xác định đây là “Tranh chấp hội”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông N có nơi cư trú tại ấp 5, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn cung cấp thể hiện tại biên bản hòa giải do Ban nhân dân ấp 5, xã Hiệp Tùng tiến hành hòa giải vào ngày 29/11/2020 làm việc xác nhận nội dung: Ông N thừa nhận có tham gia giao dịch hội do vợ chồng ông S bà U làm chủ hội, mục đích chơi hội là hùn vốn làm ăn, ông N tham gia hội, hốt hội như lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, nhưng do vương tâm thất không có khả năng đóng hội theo định kỳ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng ông N vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc*

không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Do đó, có đủ cơ sở xác định ngày 15/9/2019 âm lịch, ông N tham gia chơi 02 chung hui loại hui 500.000 đồng và đã hốt hui; ngày 15/10/2019 âm lịch ông N tham gia chơi 02 chung hui loại hui 300.000 đồng cũng đã hốt hui. Đối với dây hui 500.000 đồng tính tới ngày mãn hui 15/5/2021 âm lịch thì ông N phải đóng 29 kỳ là 29.000.000 đồng; đối với dây hui 300.000 đồng tính tới ngày mãn hui 15/3/2021 âm lịch phải đóng 26 kỳ là 15.600.000 đồng; tuy nhiên nguyên đơn tự nguyện giảm tiền hui chết cho bị đơn, chỉ yêu cầu tổng số tiền là 36.800.000 đồng tính đến khi mãn hui.

Việc ông N không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hui chết cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 17, 22, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường nên khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền hui chết (tính đến ngày mãn hui) cho vợ chồng ông S bà U tổng số tiền là 36.800.000 đồng.

Kể từ ngày vợ chồng ông S bà U có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, 22, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phan Trọng S và vợ là bà Nguyễn Thị U khởi kiện ông Nguyễn Đại N.

Buộc ông Nguyễn Đại N có trách nhiệm trả cho ông Phan Trọng S và bà Nguyễn Thị U tổng số tiền hui chết, tính đến ngày mãn hui là 36.800.000 đồng.

Kể từ ngày vợ chồng ông S bà U có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông N chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.840.000 đồng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, ông S và bà U đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.115.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007507 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh